TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/DS-PT
Ngày: 24-3-2023
V/v *Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Vân

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Đỗ Thị Thúy – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

Do bản án Dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Di Linh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H; sinh năm 1980. Địa chỉ: Số M thôn K, xã GR, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Minh V; sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn S, xã LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 27-9-2021).

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thu Th, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số H L, tổ M, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Th1; sinh năm 1966. Địa chỉ: : Số H L, tổ M, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 21-7-2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Kim Đ – Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: B LTK, thị

trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Người kháng cáo: Bị đơn chị Phạm Thị Thu Th.

(Anh V, bà Th1, Luật sư Đ có mặt tại phiên tòa, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Minh V đại diện cho chị Lê Thị H trình bày:

Ngày 12-11-2020, chị Phạm Thị Thu Th vay chị H số tiền 295.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận, hẹn trong vòng 2 tháng trả. Nhưng đến nay chưa trả. Nay chị H yêu cầu chị Th trả 295.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ ngày 12-11-2020 đến ngày 12-01-2021 theo mức lãi 0,83%/tháng thành tiền 4.897.000 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 13-01-2021 đến nay theo mức 0,83% X 150% thành tiền 85.615.000 đồng. Tổng cộng 385.512.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ: 01 Hợp đồng tín chấp bản chính ghi ngày 12-11-2020 có chữ ký của bà Vũ Thị Th1, chị Phạm Thị Thu Th.

Đối với yêu cầu phản tố của chị Th cho rằng chị Th chỉ vay chị H số tiền 505.000.000 đồng vào ngày 04-11-2019. Đến ngày 12-11-2020 đã trả 720.000.000 đồng bao gồm gốc 505.000.000 đồng và lãi 215.000.000 đồng. Số lãi như vậy là quá cao, chị Th chỉ đồng ý trả lãi 115.000.000 đồng. Còn lại số tiền 100.000.000 đồng yêu cầu chị H phải hoàn trả thì chị H không đồng ý. Khoản vay 505.000.000 đồng là khoản vay khác, không liên quan đến khoản vay này.

Theo đơn khởi kiện phản tố, lời khai, bà Vũ Thị Th1, đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Thu Th trình bày:

Ngày 04-11-2019, chị Th vay chị H số tiền 505.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, chị Phạm Thị Thu Th1 đứng tên vay, sau khi trả Ngân hàng thì chưa vay lại được, gia đình thống nhất chuyển tài sản cho chị Th và chị Th đã ký nhận nợ chị H vào ngày 06-11-2019, quá trình làm thủ tục thì chị H có đơn khởi kiện và Tòa án đã phong tỏa tài sản nên không vay được. Ngày 08-11-2019 chị Th đã trả cho chị H 5.000.000 đồng; ngày 21-11-2019 trả 3.000.000 đồng; ngày 26-11-2019 trả 7.000.000 đồng; từ 04-11-2019 đến 20-11-2019 trả 30.000.000 đồng; từ ngày 21-11-2019 đến 30-11-2019 trả 15.000.000 đồng; Ngày 12-11-2020 trả 660.000.000 đồng. Tổng cộng 720.000.000 đồng.

Ngày 12-11-2020, chị H tính lãi 01 năm 07 ngày là 510.000.000 đồng + tiền gốc 505.000.000 đồng = 1.015.000.000 đồng – tiền đã trả 720.000.000 đồng còn 295.000.000 đồng.

Như vậy khoản tiền 295.000.000 đồng mà chị Th đã ký giấy vay là một phần khoản tiền lãi từ số nợ gốc 505.000.000 đồng và chị H yêu cầu ghi lại giấy vào ngày 12-11-2020.

Chị H yêu cầu chị Th trả 295.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi thì chị Th không đồng ý. Đề nghị Tòa án xem xét, chị Th chỉ chấp nhận trả cho chị H 115.000.000 đồng tiền lãi và yêu cầu chị H phải hoàn trả lại cho chị Th số tiền 100.000.000 đồng đã trả lãi.

Tài liệu, chứng cứ: 01 Hợp đồng tín chấp bản chính giấy A4 ghi ngày 04-11-2019 có chữ ký ghi họ tên người vay Vũ Thị Th1 và Phạm Thị Thu Th1; 01 Hợp đồng tín chấp bản chính giấy A4 ghi ngày 12-11-2020 có chữ ký ghi họ tên người vay Vũ Thị Th1 và Phạm Thị Thu Th; 01 Giấy mượn tiền bản chính viết trên giấy kẻ ô ly 02 mặt ghi ngày 06-11-2019 có chữ ký ghi họ tên người mượn Phạm Thị Thu Th; 01 giấy bản chính viết tay trên giấy kẻ ô ly, dòng đầu ghi: "Di Linh ngày", dòng cuối có chữ ký ghi họ tên Lê Thị H; 01 mảnh giấy bản chính viết tay trên giấy xé ra từ vở kẻ ô ly, dòng đầu ghi: "tôi tên Lê Thị H", dòng cuối có chữ ký ghi họ tên Lê Thị H; 01 mảnh giấy bản chính viết tay trên giấy xé ra từ tờ lịch, dòng đầu ghi: "tôi tên Lê Thị H", dòng cuối có chữ ký ghi họ tên Lê Thị H. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bà Th1 giao nộp thêm cho Tòa án 01 Giấy ủy quyền bản chính giữa chị Lê Thị H, anh Huỳnh Th Hải với ông K' B được công chứng tại Văn phòng Công chứng V ngày 06-01-2020; 01 Giấy ủy quyền bản chính giữa chị Phạm Thị Thu Th và chị Lê Thị H được Công chứng ngày 24-9-2020 tại UBND thị trấn Di Linh.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST ngày 27/12/2022, Toà án nhân dân huyện Di Linh đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" với chị Phạm Thị Thu Th.

Buộc chị Phạm Thị Thu Th có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị H số tiền 385.512.000 đồng.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, chị Th còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Bác yêu cầu khởi kiện phản tố của chị Phạm Thị Thu Th về việc yêu cầu chị Lê Thị H trả số tiền 100.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 16/01/2023, bà Vũ Thị Th1 đại diện theo ủy quyền của bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng điều chỉnh khoản tiền lãi đã trả và trừ vào gốc.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị giải quyết như bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng: Theo hồ sơ thể hiện, bút lục 54 bị đơn viết giấy tay từ khoản nợ chị Th1, bút lục 51, 52, 53 bị đơn chị Th trả nợ cho nguyên đơn. Đặc biệt xuất phát từ việc vay chưa trả gốc, nên ngày 08/01/2020, chị H ủy quyền cho anh B'Rềm Brôm đòi nợ chị Th1, chị Th và xét tính logich của sự việc nếu không có việc vay thì làm sao có việc ủy quyền đòi nợ. Tại bút lục 68 ngày 12/11/2020, bị đơn chị Th đã trả cho chị H số tiền 600.000.000 đồng từ số tiền gốc 505.000.000 đồng, còn nợ 295.000.000 đồng. Cũng chính ngày 12/11/2020 chị Th viết giấy tay được lập thành 02 bản thể hiện nợ (vay) của chị H số tiền lãi 295.000.000 đồng. Đồng thời tài liệu chứng cứ là Hợp đồng vay tiền ghi ngày 12/11/2020 được lập thành 02 bản giống nhau, trong khi đó nguyên đơn giao nộp lại thể hiện chữ lãi bị gạch bỏ; bị đơn giao nộp chữ lãi không bị gạch bỏ. Vậy khi xác định là khoản lãi thì mức lãi suất là bao nhiêu %/tháng. Bị đơn phản tố cho rằng do đã trả lãi quá cao (số tiền lãi 215.000.000 đồng), nay chỉ chấp nhận trả lãi 115.000.000 đồng và yêu cầu nguyên đơn hoàn trả số tiền lãi đã trả 100.000.000 đồng là nhằm bù trừ nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự. Liên quan đến chị Th1 nguồn gốc xuất phát từ khoản vay chị Th1, trong khi đó xuyên suốt quá trình thu thập chứng cứ, cấp sơ thẩm không đề cập đến chị Th1 là người liên quan. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Phạm Thị Thu Th, sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị: đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn chị Phạm Thị Thu Th, do chị Th có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên sơ thẩm. Sung công quỹ nhà nước đối với số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Th đã nộp. Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy một phần bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Vũ Thị Th1 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với kháng cáo của bà Vũ Thị Th1 người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thì thấy rằng:

Theo hồ sơ thể hiện, chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị Thu Th trả số tiền vay 295.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín chấp ngày 12/11/2020. Chị Th cho rằng chị ký giấy vay số tiền trên là xuất phát từ khoản nợ của chị Phạm Thị Thu Th1 (chị gái chị Th) nợ chị H số tiền 505.000.000 đồng, sau đó số nợ 505.000.000 đồng được chuyển sang cho chị Th và chị Th đã trả cho chị H số tiền 720.000.000 đồng. Do chị H nhập lãi vào gốc nên số tiền 295.000.000 đồng thực chất là tiền lãi nên trong giấy vay đã ghi rõ là tiền lãi. Do đó, chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H và có đơn phản tố yêu cầu chị H trả lại cho chị số tiền 100.000.000 đồng tiền lãi chị đã trả cho chị H. Chứng cứ chị H và chị Th cung cấp là bản chính hợp đồng tín chấp ngày 12/11/2020. Tuy nhiên, bản hợp đồng chị H cung cấp thì chữ "lãi" bị gạch còn bản hợp đồng do chị Th cung cấp chữ "lãi" không bị gạch. Cả hai bản hợp đồng nêu trên đều có chữ ký xác nhận ghi họ tên Vũ Thị Th1, Phạm Thị Thu Th. Chị Th còn cung cấp bản phô tô giấy viết tay ngày 12/11/2020 thể hiện nội dung *"Tôi tên Phạm Thị Thu Th. Tôi vay của chị H số tiền 505 triệu, đã trả 660 triệu còn thiếu lại 295 triệu hẹn 2 tháng sau tôi hoàn trả"*, có chữ ký ghi họ tên Lê Thị H, Phạm Thị Thu Th. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Th1 trình bày bản chính đã bị chị H đưa giang hồ đến nhà bà lấy lại nên chỉ còn bản phô tô. Bà Th1 khẳng định chị H chuyển lãi thành gốc nên mới có hợp đồng tín chấp ngày 12/11/2020 ghi số tiền lãi 295 triệu. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu phía nguyên đơn trình bày ý kiến về các chứng cứ do bị đơn cung cấp và cũng không đối chất để làm rõ những mâu thuẫn trong hai bản hợp đồng tín chấp mà nguyên đơn và bị đơn cung cấp; không yêu cầu các bên trình bày bà Th1 có liên quan đến việc vay mượn tiền hay không để đưa vào tham gia tố tụng vì bà Th1 đã ký tên trong hợp đồng vay.

Ngoài ra, trong suốt quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm chị Th cho rằng chị ký vay số tiền 295.000.000 đồng là xuất phát từ khoản nợ của chị Phạm Thị Thu Th1 (chị gái chị Th) nợ chị H số tiền 505.000.000 đồng sau đó số nợ 505.000.000 đồng được chuyển sang cho chị Th và chị Th đã trả cho chị H số tiền 720.000.000 đồng. Chứng cứ chị Th đã cung cấp: Hợp đồng tín chấp ngày 04/11/2019 (BL 45); Giấy mượn tiền ngày 06/11/2019 (BL 54); Giấy viết tay thể hiện chị Lê Thị H nhận tiền lãi (BL 51-53); Giấy ủy quyền H - Hải ủy quyền cho B'Rềm Brôm đòi tiền vay (BL 71-72); Giấy ủy quyền ngày 24/9/2020 Th ủy quyền cho H thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến hồ sơ tặng cho QSDĐ số BV 037786 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp ngày 28/10/2014 (BL 73-74) nhưng cấp sơ thẩm không xem xét, không yêu cầu nguyên đơn trình bày ý kiến đồng ý hay không đồng ý với chứng cứ bị đơn cung cấp, không làm rõ việc chị Th có nhận nợ thay cho chị Th1 hay không; không đưa chị Th1 vào tham gia tố tụng để chị Th1 trình bày ý kiến của mình; không làm rõ việc anh Hải, chị H ủy

quyền cho B'Rềm Brôm đòi nợ chị Th, chị Th1 505 triệu là tiền gì, có liên quan đến số tiền 295.000.000 đồng chị H đang kiện hay không; không làm rõ các giấy nhận lãi chị H đã ký trong khi về thời gian trong giấy lãi tương ứng với thời gian chị Th1, chị Th viết giấy vay tiền.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn: Khi Tòa xét xử chị Th và bà Th1 là người đại diện theo ủy quyền đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Lẽ ra, phải đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn nhưng cấp sơ thẩm lại giải quyết và tuyên bác yêu cầu phản tố của bị đơn là không đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, cần đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn, sung công quỹ nhà nước số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí bị đơn đã nộp. Bị đơn được quyền có yêu cầu phản tố nhưng phải nộp tạm ứng án phí theo quy định.

Từ những phân tích trên cho thấy, cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá một cách toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không đưa đầy đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, cần hủy một phần bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Di Linh giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Do hủy một phần bản án sơ thẩm vì cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng nên không xem xét kháng cáo của bị đơn.

[3] Về án phí: Tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn đã nộp, nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi giải quyết lại vụ án. Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn chị Phạm Thị Thu Th yêu cầu chị Lê Thị H trả số tiền 100.000.000 đồng tiền lãi.

Hủy một phần bản án Dân sự sơ thẩm số 82/2022/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Di Linh giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 2.500.000 đồng chị Phạm Thị Thu Th đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006452 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Hoàn trả cho chị Phạm Thị Thu Th số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007061 ngày 18/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND tỉnh LĐ;
- TAND H. Di Linh (02);
- VKSND H. Di Linh;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự (03);
- Lưu AV – HS (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Nguyệt